TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2024
"V/v ly hôn,
Tranh chấp quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn.

Bà Nguyễn Thị Vậy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng D - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố T và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C. Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101, ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Huỳnh Tiết H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi làm việc: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1/ Ngân hàng thương mại cổ phần B (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L2).

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà L đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2: Ông Nguyễn Thanh P – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L2 - Chi nhánh T3, là đại diện ủy quyền, theo quyết định số: 9721A/2023/QĐ-LPBank.GSKD&XLN, ngày 11/7/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L2.

Địa chỉ chi nhánh: Số B đường N, khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Dương Minh T1 – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần L2. Địa chỉ: Số B đường N, khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4.

Địa chỉ: Khóm B, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952.

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến: Ông Phan Vũ L1– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Trương Huỳnh Tiết H trong quá trình giải quyết vụ án: Bà và ông Nguyễn Minh T quen biết nhau được sự đồng ý của 02 bên gia đình nên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C số: 122/2014, ngày 22/12/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên cải nhau, do bất đồng về lối sống và tính tình hai người không hợp nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Trương Huỳnh Tiết H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh T;

Về con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi 02 con đủ 18 tuổi;

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung nợ ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh T3 (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L2- Chi nhánh T3) tổng số tiền 662.144.807 đồng bao gồm gốc và lãi; nợ ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 gia súc Thủy V số tiền gốc là 714.330.747 đồng, lãi suất 0,8% /tháng, từ ngày 27/07/2023 đến nay và đồng ý cùng ông Nguyễn Minh T trả Ngân hàng thương mại cổ phần L2 và ông Nguyễn Thanh T2 chủ Doanh nghiệp tư nhân T4 xúc Thủy V theo yêu cầu của Ngân hàng và ông T2.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trương Huỳnh Tiết H giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Minh T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ông và bà Trương Huỳnh Tiết H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C số: 122/2014, ngày 22/12/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cải nhau, do bất đồng về lối sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trương Huỳnh Tiết H muốn hàn gắn gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung;

Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Trương Huỳnh Tiết H cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung nợ ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi Nhánh T3 (Nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L2 – Chi nhánh T3) tổng số tiền 662.144.807 đồng bao gồm gốc, lãi và nợ ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thức ăn gia súc Thủy V số tiền gốc là 714.330.747 đồng và lãi suất 0,8% /tháng, từ ngày 27/07/2023 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh T3 (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L2 – Chi nhánh T3) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 14/4/2023 ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có ký hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602023430 để vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh T3 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - Chi nhánh T3) số tiền vốn gốc 600.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, mục đích vay sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất lãi chậm trả 10%/năm.

Để đảm bảo nợ vay ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H đã thế chấp:

1) Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 238675, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS13754 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 11/10/2018, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 78, diện tích 163,9m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2) Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G760269, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 3075 do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp ngày 01/02/1996, thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 8, diện tích 490m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3) Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G760270, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 3076 do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp ngày 01/02/1996, thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.280m^2, mục đích sử dụng đất ở - quả, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC8602023176 ngày 14/4/2023.

Trong quá trình vay ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thực hiện trả nợ vay theo thỏa thuận. Vì vậy Ngân hàng đã chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn. Nay, yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 662.144.807 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng, lãi trong hạn 26.742.260 đồng, lãi quá hạn 47.506.173 đồng, lãi tính đến ngày 22/11/2024) và yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 78, diện tích 163,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 8, diện tích 490m^2, loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.280m^2, loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T, theo hợp đồng thế chấp số HĐTC8602023176, ngày 14/4/2023 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần L2 yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 685.558.563 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng; lãi quá hạn 26.742.260 đồng; nợ lãi phạt gốc, lãi 70.919.929 đồng, lãi tính đến ngày 22/11/2024) và yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến khi thanh

toán hết nợ. Nếu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Vào năm 2018 ông Nguyễn Minh T có mua thức ăn nuôi cá của Doanh nghiệp Tư nhân T4. Ngày 25/07/2023, ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Trương Huỳnh Tiết H đã ký "Biên bản xác nhận nợ và kế hoạch thanh toán" xác nhận vợ chồng ông T, bà H vẫn còn nợ Doanh nghiệp Tư nhân Thức ăn gia súc Thủy V với số tiền là 714.330.747 đồng. Từ đó đến nay, ông T, bà H vẫn chưa thanh toán, việc ông T, bà H rũ bỏ trách nhiệm trả nợ đã gây cho Doanh nghiệp nhiều khó khăn, thiệt hại. Tôi yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả cho tôi Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thức ăn gia súc Thủy V số tiền gốc là 714.330.747 đồng và lãi suất 0,8% /tháng, tính trên số tiền 714.330.747 đồng, kể từ ngày 27/07/2023 cho đến khi ông T, bà H trả hết nợ, tạm tính tổng số tiền là 788.621.144 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh T2 Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 714.330.747 đồng, lãi suất 0,8% /tháng, tính trên số tiền 714.330.747 đồng, kể từ ngày 27/07/2023 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, tính đến ngày 22/11/2024 số tiền lãi 90.481.894 đồng (cụ thể lãi: 714.330.747 đồng x 0,8%/tháng x 15 tháng 25 ngày = 90.481.894 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi 804.812.640 đồng.

Ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị C trình bày tại biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt. Tài sản trên đất là của ông, bà xây dựng, T là con ở chung với ông bà. Ông bà chỉ biết ông T, bà H vay tiền của Ngân hàng còn số tiền cụ thể bao nhiêu ông, bà không nắm được. Sau này khi Ngân hàng xuống đòi nợ thì ông, bà mới biết. Sau khi biết thì ông bà có la vợ chồng ông T, bà H thì bà H về nhà mẹ ruột ở đến nay. Ông, bà yêu cầu Ngân hàng cho thời gian để ông T trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà H không trả nợ cho Ngân hàng thì ông, bà thống nhất để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Trong vụ án này ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị C không tranh chấp.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã thụ lý và giải quyết vụ án

đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án: Bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh Tứ kết H1 và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, tại phiên tòa hôm nay bà H kiên quyết ly hôn với ông T, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là trầm trọng đời sống chung không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H; về con chung đề nghị Tòa án giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 cho bà H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung được sống với mẹ bà H; Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi; Tài sản chung ông T, bà H khai không yêu cầu nên không xem xét.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần L2. Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 685.558.563 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng, lãi quá hạn 26.742.260 đồng, nợ lãi phạt gốc, lãi 70.919.929 đồng, lãi tính đến ngày 22/11/2024). Ông T, bà H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp, theo hợp đồng thế chấp số HĐTC8602023176, ngày 14/4/2023 để thu hồi nợ.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4. Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Thanh T2 chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 Tổng số tiền là 804.812.640 đồng (Trong đó 714.330.747 đồng gốc và 90.481.894 đồng tiền lãi.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Huỳnh Tiết H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh T, yêu cầu giải quyết quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng mua bán thức ăn đây là tranh chấp về hôn hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng mua bán. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Minh T là bị đơn vắng mặt không có lý

do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

[21.] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh Tứ kết H1, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2024 tại Ủy ban nhân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số 123/2014, quyển số I/2014 nên bà H và ông T đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cuộc sống hôn nhân giữa bà H, ông T luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành cụ thể Tòa án đã nhiều lần mời bà H, ông T hòa giải tháo gỡ những vướn mắt, hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn nhưng không thành, bà H kiên quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông T, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không thể hàn gắn được. Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C là cha mẹ ông Nguyễn Minh T trong thời gian ông T, bà H ly thân thì gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, đối với con dâu (bà Trương Huỳnh Tiết H) không về nhà chúng tôi, không tôn trọng gia đình tôi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn với ông T. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Trương Huỳnh Tiết H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc ông Nguyễn Minh T không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung là không có căn cứ, do ông T khai khai vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc, chia sẽ những khó khăn và không còn tin tưởng nhau trong cuộc sống, bà H kiên quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông T. Đối với mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng thể hiện qua lời khai của bà H và ông T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017, bà Trương Huỳnh Tiết H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét khi ly thân hai cháu sống với mẹ bà Trương Huỳnh Tiết H, bà H vẫn đảm bảo việc chăm nom chăm sóc hai cháu, hai cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của H giao hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày

19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Huỳnh Tiết H yêu cầu ông Nguyễn M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi nhưng ông T không thống nhất. Xét việc cấp dưỡng nuôi con phải căn cứ vào nhu cầu thực tế của con và thu nhập thực tế của cha mẹ. Đối với hai con ngày càng lớn nhu cầu về ăn, học càng tăng. Để đảm bảo cho sự phát triển và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con khi cha mẹ ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T khai không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về nợ chung:

Ngân hàng thương mại cổ phần B (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L2) có yêu cầu độc lập: Yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 685.558.563 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng, lãi quá hạn 26.742.260 đồng, nợ lãi phạt gốc, lãi 70.919.929 đồng, lãi tính đến ngày 22/11/2024) và yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết nợ. Nếu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 78, diện tích 163,9m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 8, diện tích 490m^2,loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.280m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T theo hợp đồng thế chấp số HĐTC8602023176, ngày 14/4/2023 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2) tổng số tiền 662.144.807 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng, lãi trong hạn 26.742.260 đồng, lãi quá hạn 47.506.173 đồng, lãi tính đến ngày 13/9/2024) và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đồng ý để Ngân hàng TMCP B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2) yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 78, diện tích 163,9m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 8, diện tích 490m^2,loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên

thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.280m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T theo hợp đồng thế chấp số HĐTC8602023176, ngày 14/4/2023 để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 có yêu cầu độc lập: yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H có nghĩa vụ trả số tiền 714.330.747 đồng tiền nợ thức ăn và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/07/2023 cho đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất 0,8%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 theo yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T2.

Xét thấy, tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2 và ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4. Tại phiên tòa hôm nay bà Trương Huỳnh Tiết H thừa nhận bà và ông Nguyễn Minh T còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần L2 và ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 nên yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần L2 và yêu câu của ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thức ăn gia súc Thủy V là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35,39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010**;** Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Huỳnh Tiết H.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Huỳnh Tiết H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 giao cho bà Trương Huỳnh Tiết H trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của hai con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 19/11/2015 và Nguyễn Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 27/12/2017 mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/11/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung: Bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T khai không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về nợ chung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần L2 và ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4:

- Buộc bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần L2 tổng số tiền 685.558.563 đồng (trong đó gốc 587.896.374 đồng, lãi quá hạn 26.742.260 đồng, nợ lãi phạt gốc, lãi 70.919.929 đồng, lãi tính đến ngày 22/11/2024).

Kể từ ngày 23/11/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602023430, ngày 14 tháng 04 năm 2023.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 78, diện tích 163,9m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 8, diện tích 490m^2,loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T; Quyền sử dụng đất của bên thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.280m^2,loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, thành phố T theo hợp đồng thế chấp số HĐTC8602023176, ngày 14/4/2023 để thu hồi nợ.

- Buộc bà Trương Huỳnh Tiết H và ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 tổng số tiền 804.812.640 đồng (trong đó gốc 714.330.747 đồng và 90.481.894 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí:

- Buộc bà Trương Huỳnh Tiết H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà

Trương Huỳnh Tiết H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0003131 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Trương Huỳnh Tiết H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên không phải nộp tiếp.

- Buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

- Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng mua bán số tiền 56.711.136 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần L2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 14.835.700 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000818, ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Ông Nguyễn Thanh T2 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T4 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 17.658.130 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000838, ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

7. Về chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng, buộc ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H phải chịu toàn bộ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự. Ngân hàng thương mại cổ phần L2 không phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3.000.000 đồng, theo phiếu thu ngày 12/8/2024, nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh số tiền 2.000.000 đồng và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 1.000.000 đồng, sau khi ông Nguyễn Minh T và bà Trương Huỳnh Tiết H nộp.

8. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích Lộc